

Trường THCS Trần Cao Vân  
Tổ: Toán  
Nội dung ôn tập môn: Toán 7

## HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP ÔN TẬP TOÁN 7

### A. Đại số:

#### Bài 1/§1:

a. Có thể gặp lớp trưởng từng lớp hỏi số liệu

b. Dấu hiệu: số nữ học sinh trong mỗi lớp.

Các giá trị khác nhau của dấu hiệu: 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 24, 25, 28.

Tần số tương ứng (tự tìm).

**Bài 3/§1:** Người đó phải lập danh sách gồm tên các chủ hộ theo cột và một cột khác ghi số lượng điện đã tiêu thụ tương ứng đối với từng hộ thì mới làm hóa đơn thu tiền cho từng hộ được.

**Bài 5/§2:** a. Có 26 buổi học trong tháng.

b. Dấu hiệu: số học sinh nghỉ học trong mỗi buổi.

c. Bảng “tần số” (tự lập bảng).

**Bài 6/§2:** a. Dấu hiệu: số lỗi chính tả trong mỗi bài tập làm văn.

b. Có 40 bạn làm bài.

c. Bảng “tần số” (tự lập bảng)

Nhận xét: - Số các giá trị của dấu hiệu: 40

- Số các giá trị khác nhau: 9

- Giá trị nhỏ nhất: 1. Giá trị lớn nhất: 10

- Giá trị có tần số nhỏ nhất: 1, 9, 10

- Giá trị có tần số lớn nhất: 4

- Các giá trị chủ yếu thuộc khoảng từ 3 đến 6

**Bài 10/§3:** a. Mỗi đội phải đá 18 trận

c. Có 2 trận đội bóng đó không ghi được bàn thắng. Không thể nói đội này đã thắng 16 trận.

### B. Hình học:

#### Bài 8/§1:

a) Có hai tam giác vuông tại B là:  $\triangle ABC$ ,  $\triangle CBD$ .

Có hai tam giác vuông tại C là:  $\triangle ACD$ ,  $\triangle DCE$ .

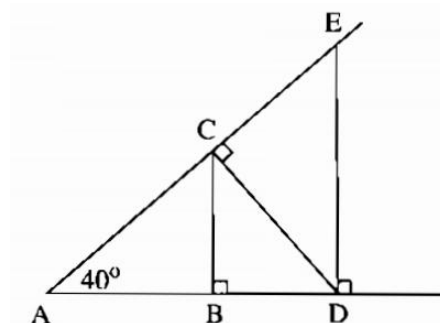
Có một tam giác vuông tại D là:  $\triangle ADE$ .

Tổng cộng có 5 tam giác vuông.

b) Đáp số:

$$\widehat{ACB} = 50^\circ, \widehat{BCD} = 40^\circ, \widehat{ADC} = 50^\circ,$$

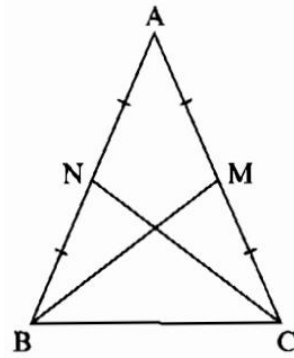
$$\widehat{CDE} = 40^\circ, \widehat{CED} = 50^\circ.$$



**Bài 69/§6:**

Cách 1:  $\Delta MAB = \Delta NAC$  (c.g.c)  $\Rightarrow BM = CN$

Cách 2:  $\Delta BCM = \Delta CBN$  (c.g.c)  $\Rightarrow BM = CN$ .



**Bài 70/§6:**

$$\Delta ABH = \Delta ACK \text{ (c.g.c)} \Rightarrow \widehat{B}_1 = \widehat{C}_1 \quad (1)$$

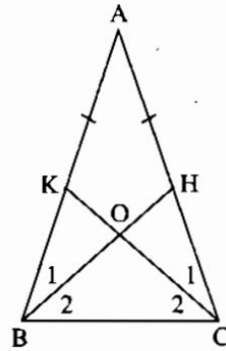
Tam giác ABC cân tại A nên

$$\widehat{ABC} = \widehat{ACB} \quad (2)$$

Từ (1) và (2) suy ra:  $\widehat{ABC} - \widehat{B}_1 = \widehat{ACB} - \widehat{C}_1$

$$\text{Do đó: } \widehat{B}_2 = \widehat{C}_2$$

Vậy tam giác OBC cân tại O.



**Bài 92/§7:**

Cách 1:  $\Delta ADB = \Delta BEC$  (c.g.c)  $\Rightarrow AB = BC$ ,

$$\widehat{ABD} = \widehat{BCE}$$

Ta lại có:  $\widehat{BEC} + \widehat{CBE} = 90^\circ$

Nên  $\widehat{ABD} + \widehat{CBE} = 90^\circ$

Do đó:  $\widehat{ABC} = 90^\circ$

Vậy  $\Delta ABC$  vuông cân tại B.

Cách 2: Gọi độ dài cạnh của mỗi ô vuông là 1.

Theo định lí Py-ta-go ta có:

$$AB^2 = 1^2 + 2^2 = 1 + 4 = 5$$

$$BC^2 = 1^2 + 2^2 = 1 + 4 = 5$$

$$AC^2 = 1^2 + 3^2 = 1 + 9 = 10$$

$$\text{Nên } AC^2 = AB^2 + BC^2$$

Suy ra  $\Delta ABC$  vuông tại B (theo định lí Py-ta-go đảo)

và  $AB = BC$

Vậy  $\Delta ABC$  vuông cân tại B.

